

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ DÂY HỌ

LÊ THỊ GIANG*

Họ, hội, biểu, phường (sau đây gọi chung là “họ”) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên. Việc tổ chức họ nhằm mục đích tương trợ trong nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật. Bài viết tập trung phân tích thực trạng pháp luật về dây họ, qua đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Dây họ, Bộ luật dân sự.

Ngày nhận bài: 01/6/2020; Ngày biên tập xong: 05/6/2020; Ngày duyệt đăng: 09/6/2020.

“Họ, hội, biểu, phường” (hereinafter referred to as “họ”) is a form of property transaction in accordance with customary practice on the basis of an agreement reached by a group of people who assemble together and jointly determine the number of people, the term, the amount of money or other property, the form of contribution and payment of “họ”, and the rights and obligations of the members of the group. “Họ” is aimed at mutual assistance of citizens and shall be implemented in accordance with law. The paper concentrates on analyzing the legal status of “họ”; thereby, the author proposes some recommendations to improve the law about this matter.

Keywords: “Họ”, the Civil Code.

1. Khái niệm dây họ

Dây họ là một họ hình thành trên cơ sở thỏa thuận cụ thể của những người tham gia họ về thời gian, phần họ, thể thức góp họ, lĩnh họ, quyền, nghĩa vụ của chủ họ (nếu có) và các thành viên. Trong dây họ gồm thành viên tham gia dây họ và chủ họ (khoản 1 Điều 4 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường).

Quy định trên đã thể hiện được một số khía cạnh pháp lý sau đây của dây họ:

Một là, dây họ là một giao dịch dân sự. Đây chính là một trong những loại hình của giao dịch vay tài sản. Giao dịch về họ đã ra đời và tồn tại từ rất sớm trong xã hội nước ta nhằm mục đích tập trung nguồn vốn để hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên tham gia dây họ.

Hai là, cơ sở hình thành dây họ là sự thỏa thuận của một nhóm người cùng tham

gia. Như vậy, số lượng chủ thể của dây họ luôn luôn là số nhiều tùy thuộc vào quy mô của từng họ. Trường hợp chỉ có một chủ thể thì không thể xác lập được dây họ.

Ba là, các yếu tố cần được xác định cụ thể trong dây họ là thời gian, phần họ, thể thức góp họ, lĩnh họ, quyền, nghĩa vụ của chủ họ (nếu có) và các thành viên.

Do có sự khác biệt về ngôn ngữ, ở mỗi vùng miền, họ được gọi theo các tên gọi khác nhau như: ở miền Bắc thường gọi là họ; ở miền Nam thường gọi là hội; còn ở miền Trung thường gọi là biểu, phường. Mặc dù tên gọi không thống nhất ở các miền nhưng nội dung của họ, hội, biểu, phường đều là một. Cũng giống như Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2005, BLDS năm 2015 tái kết cấu quy định về họ trong mục 4 Chương XVI, tức

* Tiến sĩ, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội.

là nằm trong quy định về hợp đồng vay tài sản. Vị trí của quy định về họ xuất phát từ lý do đây là một hình thức cho vay đặc biệt giữa những người cùng chơi họ. Hình thức vay này phổ biến trong cộng đồng dân cư, chịu ảnh hưởng lớn của tập quán.

Trên cơ sở tương thích với tập quán, tôn trọng ý chí của cộng đồng dân cư, Nhà nước ta quy định nguyên tắc tổ chức họ như sau: (i) Việc tổ chức họ phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của BLDS năm 2015; (ii) Việc tổ chức họ chỉ được thực hiện nhằm mục đích tương trợ lẫn nhau giữa những người tham gia quan hệ về họ; (iii) Không được tổ chức họ để cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác (Điều 3 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP).

Dây họ là một trong những vấn đề quan trọng nhất của chế định họ; do đó, dây họ được quy định tại một số lượng lớn điều trong Nghị định số 19/2019/NĐ-CP với nhiều vấn đề pháp lý khác nhau. Trước khi Nghị định số 19/2019/NĐ-CP được ban hành, chưa có bất cứ một văn bản pháp luật nào đưa ra định nghĩa về dây họ, ngay cả trong Nghị định số 144/2006/NĐ-CP – Nghị định điều chỉnh trực tiếp về họ trước đây. Do đó, với việc giải thích khái niệm về dây họ trong Nghị định số 19/2019/NĐ-CP đã góp phần làm sáng tỏ thuật ngữ này, tạo ra một cách hiểu thống nhất trong quá trình nghiên cứu cũng như áp dụng pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay định nghĩa về dây họ được xây dựng theo phương pháp liệt kê các nội dung của dây họ. Phương pháp liệt kê có ưu điểm là đưa ra định nghĩa rõ ràng, cụ thể và dễ hiểu nhưng cũng dễ dẫn đến tình trạng không bao quát được toàn bộ nội dung của vấn đề. Theo định nghĩa, các vấn đề thỏa thuận trong dây họ như: thời gian, phân họ, thể thức góp họ, lĩnh họ, quyền, nghĩa vụ của chủ họ (nếu có) và các thành viên. Thực chất, dây họ là một giao dịch dân sự nên những

người tham gia dây họ có quyền thỏa thuận về nhiều nội dung khác nhau, miễn sao những nội dung này không vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội. Với phương thức liệt kê các nội dung thỏa thuận trong dây họ, vô hình chung, pháp luật đã bó hẹp các vấn đề khác mà thành viên tham gia dây họ có thể thỏa thuận như: điều kiện của thành viên tham gia dây họ, thỏa thuận về trách nhiệm của các thành viên, thỏa thuận về vấn đề phạt, thỏa thuận về vấn đề gia nhập và rút khỏi dây họ... Do đó, để đảm bảo sự chính xác cũng như bao quát về các nội dung được thỏa thuận trong dây họ, tác giả kiến nghị bổ sung khoản 1 Điều 4 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP như sau: *“Dây họ là một họ hình thành trên cơ sở thỏa thuận cụ thể của những người tham gia họ về thời gian, phân họ, thể thức góp họ, lĩnh họ, quyền, nghĩa vụ của chủ họ (nếu có), các thành viên và các nội dung khác không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Trong dây họ gồm thành viên tham gia dây họ và chủ họ”*.

2. Thành viên của dây họ

Thành viên là người tham gia dây họ, góp phần họ, được lĩnh họ và trả lãi (nếu có). Để tham gia dây họ, cần thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP:

Một là, thành viên là người từ đủ mười tám tuổi trở lên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại BLDS.

Hai là, người từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi nếu có tài sản riêng có thể là thành viên của dây họ, trường hợp sử dụng tài sản riêng là bất động sản, động sản phải đăng ký để tham gia dây họ thì phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý. Quy định này hoàn toàn phù hợp với khoản 4 Điều 21 BLDS năm 2015¹ về phạm

¹ Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân

vì những giao dịch dân sự mà người từ đủ tuổi đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi được tham gia.

Balà, điều kiện khác theo thỏa thuận của những người tham gia dây họ. Đây là một quy định mở để cho phép các thành viên tham gia dây họ thỏa thuận cụ thể hơn về điều kiện tham gia dây họ, ngoài điều kiện bắt buộc về năng lực hành vi dân sự. Trên thực tế ở nước ta, có nhiều dây họ được xác lập dựa trên các mối quan hệ về họ hàng, cơ quan hay công việc... Do đó, với quy định này, các thành viên tham gia dây họ hoàn toàn có thể đặt ra thêm các điều kiện khác.

So với Nghị định số 144/2006/NĐ-CP thì Nghị định số 19/2019/NĐ-CP đã bổ sung thêm điều kiện khắt khe và cụ thể hơn đối với thành viên của dây họ. Trước đây, tại Điều 6 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP chỉ quy định: *“Thành viên là người tham gia họ, góp phần họ và được lĩnh họ. Thành viên có thể góp một hoặc nhiều phần họ trong một họ”* mà không đặt ra bất cứ một điều kiện cụ thể nào với thành viên của họ.

Ngoài quy định về các điều kiện chung đối với thành viên tham gia dây họ, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP còn có thêm các yêu cầu đặt ra đối với chủ họ vì tầm quan trọng đặc biệt của chủ thể này. Chủ họ là người tổ chức, quản lý dây họ, thu các phần họ và giao các phần họ đó cho thành viên được lĩnh họ trong mỗi kỳ mở họ cho tới khi kết thúc dây họ. Để trở thành chủ họ, cần đáp ứng các điều kiện sau đây:

(i) Chủ họ là người từ đủ mười tám tuổi trở lên và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại BLDS. Như vậy, thành viên họ có thể là người chưa thành niên (trường hợp từ đủ

15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi) nhưng chủ họ phải là người thành niên và phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Cũng đồng tình với ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu, việc bổ sung điều kiện của chủ dây họ là hoàn toàn cần thiết bởi *“thực tế trong thời gian qua, đã xảy ra tình trạng người chưa thành niên, người thành niên nhưng bị hạn chế năng lực hành vi dân sự đứng ra làm chủ họ, đến khi vỡ họ thì phân thiệt thuộc về thành viên tham gia thỏa thuận họ, vì chủ họ này không có tài sản để trả lại tiền cho thành viên tham gia dây họ”*².

(ii) Trường hợp các thành viên tự tổ chức dây họ thì chủ họ là người được hơn một nửa tổng số thành viên bầu, trừ trường hợp các thành viên có thỏa thuận khác. Điều kiện này nhằm tăng cường uy tín cũng như sự tin tưởng của các thành viên trong dây họ đối với chủ họ. Tuy nhiên, tỉ lệ số thành viên bầu chủ họ là vấn đề còn có nhiều tranh cãi khi xây dựng Nghị định số 19/2009/NĐ-CP. Có quan điểm cho rằng, thực tế thời gian vừa qua, nước ta xảy ra rất nhiều vụ vỡ họ gây thiệt hại đến hàng nghìn tỉ đồng và nguyên nhân xuất phát thường từ chủ họ. Do đó, cần phải quy định chặt chẽ về tỉ lệ thành viên bầu chủ họ với yêu cầu là 2/3 thành viên đồng ý bầu thì mới trở thành chủ họ. Quan điểm khác lại đưa ra phản bác với lý do tỉ lệ 2/3 thành viên đồng ý là quá cao. Điều này sẽ dẫn đến thực trạng đôi khi không bầu được chủ họ do không ai đáp ứng được tỉ lệ đó và chỉ cần 50% số thành viên đồng ý bầu là có thể trở thành chủ họ. Cuối cùng, các nhà lập pháp đã thống nhất tỉ lệ thành viên đồng ý bầu chủ họ là *“hơn một nửa tổng số thành viên bầu”*, tức là tỉ lệ quá bán. Ngoài ra, luật pháp cũng trao quyền cho các thành viên trong dây họ *“trừ trường hợp các thành viên có thỏa thuận khác”* – điều này được hiểu các thành viên của

sự, trừ giao dịch dân sự liên quan đến bất động sản, động sản phải đăng ký và giao dịch dân sự khác theo quy định của luật phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý.

² Dương Tấn Thanh, TAND thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh: *“Những điểm mới về họ, hui, biêu, phurong”*, đăng trên: <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2430>.

dây họ có thể thỏa thuận tỉ lệ bầu thấp hơn hoặc cao hơn tỉ lệ quá bán mà luật quy định. Quy định này nhằm mở rộng quyền của các thành viên trong dây họ. Tuy nhiên, theo quan điểm tác giả, chủ họ là người có vai trò quan trọng trong dây họ, điều hành dây họ cũng như liên quan đến vấn đề thu, trả tiền họ. Do đó, họ phải là người có tín nhiệm cao trong dây họ. Việc pháp luật cho phép các thành viên thỏa thuận để thay đổi tỉ lệ bầu có thể dẫn tới tình trạng có sự thông đồng, lợi ích nhóm giữa các thành viên trong dây họ để bầu ra người có lợi cho họ mà không phải là người đủ uy tín trong dây họ. Bởi vậy, với quy định này, tác giả chỉ đồng tình với tỉ lệ bầu do luật quy định và kiến nghị bỏ quy định “trừ trường hợp các thành viên có thỏa thuận khác”. Cụ thể, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 199/2019/NĐ-CP được sửa đổi như sau: “Trường hợp các thành viên tự tổ chức dây họ thì chủ họ là người được hơn một nửa tổng số thành viên bầu”.

(iii) Điều kiện khác theo thỏa thuận của những người tham gia dây họ. Với quy định này, các thành viên trong dây họ có thể đặt ra thêm các điều kiện đối với chủ họ ngoài những điều kiện luật đã định ở trên.

3. Hình thức và nội dung thỏa thuận về dây họ

3.1. Hình thức thỏa thuận về dây họ

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, thỏa thuận về dây họ được thể hiện bằng văn bản. So với quy định tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, quy định hiện hành đã siết chặt hơn về hình thức của dây họ. Theo Nghị định số 144/2006, hình thức thỏa thuận dây họ được thể hiện bằng lời nói hoặc bằng văn bản. Tuy nhiên, “trong thời gian qua, nhiều nơi việc chơi họ phát triển với quy mô lớn, có tính chất phức tạp và bị biến tướng thành hình thức huy động vốn, cho vay lãi nặng... Nhiều trường hợp chủ họ đã lợi dụng lòng tin của những người tham gia họ để chiếm đoạt tài sản. Đa phần hình thức thỏa thuận về dây họ là bằng miệng. Đến khi tranh chấp khởi kiện ra Tòa án hoặc cơ quan điều tra khởi tố vụ

án hình sự thì việc điều tra, xác minh cũng như là giải quyết vụ án vô cùng khó khăn”³. Vì vậy, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP chỉ quy định một hình thức thỏa thuận về dây họ là phải thể hiện bằng văn bản là hoàn toàn phù hợp và cần thiết. Với hình thức bằng văn bản, các nội dung trong dây họ được ghi nhận một cách minh thị, rõ ràng nhất nhằm hạn chế các tranh chấp phát sinh trong quá trình tổ chức họ cũng như là bằng chứng quan trọng để giải quyết tranh chấp phát sinh giữa các bên.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định thêm: “Văn bản thỏa thuận về dây họ được công chứng, chứng thực nếu những người tham gia dây họ yêu cầu”. Đây là quy định nhằm làm chặt chẽ hơn nữa hình thức của dây họ. Việc công chứng, chứng thực văn bản thỏa thuận về dây họ không mang tính bắt buộc mà chỉ được thực hiện theo ý chí của các thành viên tham gia dây họ. Theo quan điểm của tác giả, đây là một quy định hợp lý nhưng cần được bổ sung thêm các yếu tố sau để bảo đảm tính chính xác và rõ ràng của pháp luật: (i) Quy định này chưa ghi nhận tỉ lệ thành viên yêu cầu là bao nhiêu thì văn bản thỏa thuận về dây họ sẽ được công chứng, chứng thực. Bởi thực tế áp dụng có thể phát sinh trường hợp, có thành viên yêu cầu công chứng, chứng thực văn bản nhưng có thành viên phản đối vì xét thấy không cần thiết và tốn kém chi phí công chứng, chứng thực. Do đó, pháp luật cần quy định tỉ lệ thành viên biểu quyết để văn bản thỏa thuận về dây họ được công chứng, chứng thực trong trường hợp này; (ii) Cần bổ sung quy định về hiệu lực của dây họ trong trường hợp dây họ được công chứng, chứng thực theo yêu cầu của các thành viên trong dây họ. Từ những phân tích trên, tác giả kiến nghị bổ sung quy định này như sau: “Văn bản thỏa thuận về dây họ được công chứng, chứng thực nếu ít nhất một nửa những người tham gia dây họ yêu cầu. Trường hợp này, văn bản thỏa thuận

³ Dương Tấn Thanh, ttđd

về dây họ phát sinh hiệu lực từ thời điểm công chứng, chứng thực”.

Ngoài ra, trường hợp thỏa thuận về dây họ được sửa đổi, bổ sung thì văn bản sửa đổi, bổ sung phải được thực hiện theo hình thức ban đầu khi lập dây họ. Cụ thể, nếu văn bản thỏa thuận dây họ ban đầu được lập thành văn bản thì dây họ được sửa đổi, bổ sung cũng phải theo hình thức này; còn nếu văn bản thỏa thuận dây họ ban đầu được lập thành văn bản, có công chứng, chứng thực thì văn bản sửa đổi, bổ sung dây họ cũng cần được công chứng, chứng thực. Theo tác giả, quy định này chưa phù hợp, bởi lẽ trường hợp văn bản thỏa thuận dây họ ban đầu được lập thành văn bản nhưng đối với văn bản sửa đổi, bổ sung dây họ thì các thành viên dây họ hoàn toàn có thể thỏa thuận để thực hiện thủ tục công chứng, chứng thực. Do vậy, quy định này cần được sửa đổi theo hướng mềm dẻo và linh hoạt hơn: *“Trường hợp thỏa thuận về dây họ được sửa đổi, bổ sung thì văn bản sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với hình thức ban đầu khi lập dây họ”*. Sự phù hợp ở đây được hiểu là tuân theo hình thức ban đầu hoặc một hình thức khác chặt chẽ hơn hình thức ban đầu.

3.2. Nội dung thỏa thuận về dây họ

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, văn bản thỏa thuận về dây họ có những nội dung chủ yếu sau đây: Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú của chủ họ (nơi chủ họ thường xuyên sinh sống hoặc nơi đang sinh sống nếu không xác định được nơi thường xuyên sinh sống); số lượng thành viên, họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của từng thành viên; phân họ. Phân họ là số tiền hoặc tài sản khác (sau đây gọi là tiền) được xác định theo thỏa thuận mà mỗi thành viên phải góp tại mỗi kỳ mở họ; thời gian diễn ra dây họ, kỳ mở họ. Kỳ mở họ là thời điểm được xác định theo thỏa thuận của những

người tham gia dây họ mà tại thời điểm đó, các thành viên góp phần họ và có thành viên được lĩnh họ; thể thức góp họ, lĩnh họ.

Quy định về các nội dung của dây họ được đưa ra khá cụ thể và đầy đủ, tạo điều kiện để các bên tham gia dây họ có cơ sở pháp lý để dựa vào khi soạn thảo văn bản thỏa thuận về dây họ. Tuy nhiên, hiện nay đang còn tồn tại cách hiểu không thống nhất liên quan đến vấn đề này. Văn bản thỏa thuận về dây họ có bắt buộc phải đầy đủ các nội dung trên hay không? Trường hợp các bên thỏa thuận về dây họ nhưng không đầy đủ các nội dung trên thì có làm ảnh hưởng tới hiệu lực của văn bản thỏa thuận về dây họ hay không? Thiết nghĩ, văn bản thỏa thuận về dây họ thực chất là giao dịch dân sự giữa các thành viên trong dây họ nên họ có quyền lựa chọn thỏa thuận nội dung theo ý chí của mình với điều kiện những thỏa thuận này không được vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội. Do đó, những nội dung trên mang tính chất định hướng mà không mang tính chất bắt buộc phải đầy đủ trong văn bản thỏa thuận về dây họ.

Ngoài các nội dung trên, văn bản thỏa thuận về dây họ có thể có những nội dung sau đây: mức hưởng hoa hồng của chủ họ trong họ hưởng hoa hồng; lãi suất trong họ có lãi; trách nhiệm ký quỹ hoặc biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác của chủ họ; việc chuyển giao phân họ; gia nhập, rút khỏi, chấm dứt dây họ; trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ; nội dung khác theo thỏa thuận.

4. Gia nhập dây họ, rút khỏi dây họ, chấm dứt dây họ

Một trong những lỗ hổng pháp lý khá nghiêm trọng là Nghị định số 144/2006/NĐ-CP không có quy định về việc gia nhập họ, rút khỏi họ, chấm dứt họ. Tuy nhiên trong thực tế, các thành viên trong dây họ vẫn tiến hành gia nhập và rút khỏi dây họ một cách tùy tiện mà không dựa trên cơ sở pháp lý nào. Có dây họ các thành viên tham gia từ đầu, nhưng cũng có thành viên tham gia sau đó mà chủ yếu là do chủ họ đồng ý hoặc

có người rút khỏi dây họ mà những chủ thể khác cũng không được biết và thể hiện ý chí. Điều này dẫn đến sự bất ổn về số lượng thành viên tham gia dây họ. Thực tiễn đã có trường hợp chủ họ thông báo dây họ có nhiều người tham gia dây họ nhưng thực tế số người tham gia dây họ ít hơn với mục đích chiếm đoạt tài sản của thành viên tham gia dây họ. Xuất phát từ thực tế này, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP đã bổ sung quy định về gia nhập họ, rút khỏi họ, chấm dứt họ nhằm đảm bảo quyền lợi của chủ họ và thành viên tham gia dây họ; tạo sự minh bạch về số lượng của các thành viên trong dây họ.

Về gia nhập dây họ, Điều 9 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định, trừ trường hợp có thỏa thuận khác, một người có thể trở thành thành viên mới của dây họ khi:

“1. Có sự đồng ý của chủ họ và tất cả các thành viên.

2. Góp đầy đủ các phần họ theo thỏa thuận tính đến thời điểm tham gia”.

Như vậy, quy định về điều kiện gia nhập dây họ hết sức nghiêm ngặt khi cần có sự đồng ý của chủ họ và tất cả các thành viên trong dây họ. Theo đó, nếu chỉ một thành viên trong dây họ không đồng ý thì một người không thể gia nhập vào dây họ. Tuy nhiên, tỉ lệ đồng ý các thành viên trong dây họ cũng có thể thấp hơn nếu các bên có thỏa thuận khác. Điểm bất ổn của quy định này là nếu như có ý kiến của các thành viên trong dây họ về việc không cần có sự đồng ý của tất cả các thành viên thì thỏa thuận này được áp dụng khi có bao nhiêu thành viên đồng thuận. Đây là vấn đề vẫn đang bị bỏ ngỏ trong quy định tại Điều luật này.

Về rút khỏi dây họ, Điều 9 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định: Thành viên đã lĩnh họ có thể rút khỏi dây họ nhưng phải góp các phần họ chưa góp và giao cho chủ họ hoặc thành viên giữ sổ họ trong trường hợp không có chủ họ. Như vậy, đối với trường hợp rút khỏi dây họ thì người rút khỏi hoàn toàn có quyền tự quyết mà không phụ thuộc vào sự chấp thuận của chủ họ

cũng như các thành viên khác. Điều này là hoàn toàn phù hợp bởi việc tham gia hay không tham gia giao dịch là do chủ thể tự quyết dựa trên những điều kiện của họ, đặc biệt là điều kiện về tài chính để có thể tiếp tục theo được dây họ.

Nếu thành viên đã góp họ mà chưa lĩnh họ nhưng xin rút khỏi dây họ thì họ được nhận lại các phần họ theo thỏa thuận. Trường hợp không có thỏa thuận, thành viên rút khỏi dây họ được nhận lại các phần họ đã góp tại thời điểm kết thúc dây họ; nếu có lý do chính đáng thì được nhận lại phần họ đã góp tại thời điểm rút khỏi dây họ. Còn trường hợp thành viên đã nhận phần họ thì phải hoàn trả một phần tiền lãi đã nhận (nếu có) và thực hiện nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.

Trường hợp người tham gia dây họ chết thì quyền, nghĩa vụ của người đó đã được xác lập trong quan hệ về họ được giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế. Việc tham gia dây họ của người thừa kế được thực hiện theo thỏa thuận của người thừa kế và những người tham gia dây họ.

Về chấm dứt dây họ, dây họ chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Theo thỏa thuận của những người tham gia dây họ; mục đích tham gia dây họ của các thành viên đã đạt được; trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp dây họ chấm dứt, quyền và nghĩa vụ của những người tham gia dây họ được thực hiện theo thỏa thuận về dây họ và quy định tại BLDS./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật dân sự năm 2015;
2. Nghị định số 144/2006/NĐ – CP về Họ, họ, biểu, phùng;
3. Nghị định số 19/2019/NĐ – CP về Họ, họ, biểu, phùng;
4. Dương Tấn Thanh, TAND thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh: “Những điểm mới về họ, họ, biểu, phùng”, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2430>.